

NHỮNG BIỆN PHÁP CỤ THỂ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

triển khai mạc kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá XI, thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng thay báo cáo "Phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2003". Trong buổi họp, Báo cáo đề cập năm vấn đề lớn chủ yếu cần tập trung chỉ đạo: Về phát triển kinh tế; Về phát triển văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế, thể dục thể thao; Về bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội; Về cải cách hành chính; Về công tác đối ngoại. Dưới đây, chúng tôi xin trích lược một số nội dung chính của những biện pháp cụ thể về phát triển kinh tế.

Chính phủ xác định trọng tâm chỉ đạo phát triển kinh tế hướng vào tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho thành lập và hoạt động có hiệu quả hoạt động kỷ cương của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, công chức nhà nước ở các ngành, các cấp phải đề cao phục vụ dân, phục vụ doanh nghiệp, bàn bạc và lắng nghe ý kiến doanh nghiệp khi xây dựng, ban hành thể chế, chính sách kinh tế. Không vì một số doanh nghiệp sai trái mà để ra các biện pháp không thích hợp, gây khó khăn hà hà cho số đông doanh nghiệp làm ăn chân chính; mặt khác các doanh nghiệp phải đề cao hoá kinh doanh, coi trọng pháp luật trước hết là tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

Đảm bảo tinh thần đó, Báo cáo Chính phủ cần tập trung chỉ đạo thực hiện những biện pháp cụ thể như sau:

1. Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện các doanh nghiệp theo quan điểm nhất quán bảo đảm quyền lợi doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong các ngành, nghề và lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Tiếp tục hoàn thiện tốt các chính sách khuyến khích và trợ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển bằng các biện pháp thiết thực giúp các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa, mặt bằng sản xuất, thuế, hành chính... để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế và đang có thị trường tiêu thụ. Tiếp tục hoàn



Kỳ họp thứ ba Quốc hội khoá XI

thiện và bảo đảm tính nhất quán, ổn định của cơ chế, chính sách, luật pháp, tạo môi trường kinh doanh chung, bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế, hình thức sở hữu; đồng thời nghiên cứu sửa đổi Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư nước ngoài. Khẩn trương đẩy mạnh hơn nữa việc sắp xếp đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết TƯ 3 và các quy định của Chính phủ. Trong năm 2003, thực hiện cơ bản việc sáp nhập, giải thể, phá sản, giao, bán khoán, cho thuê những doanh nghiệp thua lỗ kéo dài.

2. Mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước.

Thị trường trong nước của ta còn nhiều tiềm năng mở rộng. Đến nay, ngoài thị trường hàng hoá

tương đối phát triển, các thị trường khác, như tiền tệ, vốn, bất động sản, dịch vụ, lao động, khoa học - công nghệ, v.v... còn sơ khai, có nhiều hoạt động ngầm, thoát ly sự kiểm soát của Nhà nước, làm cho nền kinh tế thị trường của ta còn nhiều khiếm khuyết.

Phải khẩn trương hoàn thiện và ban hành các thể chế cho các loại thị trường phát triển đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX.

Trên cơ sở thi hành Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung), tạo khung pháp lý cho thị trường bất động sản; tăng cường hiệu lực quản lý và kiểm soát của Nhà nước về đất. Quan tâm đáp ứng nhu cầu chính đáng của doanh nghiệp về đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh; áp dụng hình thức đấu giá đối với đất được sử dụng vào mục đích kinh doanh phi nông nghiệp, kể cả đất

để xây dựng khu đô thị.

Thị trường vốn cần được phát triển mạnh thông qua hệ thống ngân hàng, đồng thời tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường công nghệ là phải thị trường hoá các hoạt động khoa học - công nghệ thực hiện cơ chế khuyến khích mạnh việc áp dụng công nghệ tiên bộ, phát triển quan hệ hợp đồng nghiên cứu - triển khai - ứng dụng...

Để phát triển thị trường lao động, cần triển khai thực hiện và tăng cường kiểm tra việc chấp hành Luật Lao động, phát triển mạnh các hình thức giao dịch, gắn kết giữa cung và cầu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Chú trọng tạo điều kiện phát triển thị trường dịch vụ tương ứng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Chính phủ sẽ bổ sung chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp dịch vụ trong nước và tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào những dịch vụ cần thiết.

Để tăng thêm sức mua của thị trường trong nước, thúc đẩy phát triển sản xuất, Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách kích cầu đầu tư và tiêu dùng; đẩy nhanh tiến độ các

dự án, công trình đang xây dựng; khởi công xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và sản xuất quan trọng đã được xác định trong kế hoạch; khuyến khích doanh nghiệp và nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, xây dựng khu đô thị mới theo quy hoạch; đẩy mạnh xuất khẩu; tiếp tục thực hiện việc cải cách tiền lương trong khu vực hành chính, sự nghiệp ...

Về thị trường ngoài nước, cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng mà ta đang có lợi thế, đang có thị trường. Tích cực tìm kiếm thêm thị trường mới. Tìm các giải pháp thích hợp để khôi phục thị trường du lịch. Trong tiến trình hội nhập, các doanh nghiệp phải kiên quyết khắc phục tình trạng ỷ lại, trì trệ, phần đầu hơn nửa để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trong hội nhập và phát triển.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, tập trung vào mấy vấn đề:

Một là, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong mọi tình huống. Trong đó, phải rà soát khả năng thực hiện các khoản theo ngân sách để chủ động thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật; tăng cường thanh tra và xử lý vi phạm trong việc sử dụng ngân sách, kiểm chế bội chi ngân sách trong giới hạn cho phép. Kiểm soát cân

cân thanh toán và thu hẹp thâm hụt nhập siêu. Tăng cường vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong lĩnh vực lưu thông tiền tệ, làm lành mạnh thị trường vốn, kiểm soát lạm phát, điều hành tỷ giá hợp lý và tăng sức chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam, hình thành hợp lý lãi suất tiền Việt Nam. Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trong giới và trong nước; bảo đảm duy trì quốc gia đủ mức cần thiết các mặt hàng chiến lược.

Hai là, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Cần triển khai nhanh việc xây dựng và ban hành Luật Cạnh tranh và kiểm soát độc quyền, sửa đổi Luật Pháp sư. Chính phủ sẽ tăng cường kiểm soát, ngăn chặn sự tuỳ tiện đối giá đối với những lĩnh vực cần phải độc quyền kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp phấn đấu giảm chi phí sản xuất và quy định rõ hạn thực hiện mức giá không cao hơn giá trung bình trong khu vực.

Ba là, tiếp tục cải cách hệ thống thuế. Trong năm nay, thực hiện việc thống nhất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tăng khả năng tự tích lũy của doanh nghiệp để tái đầu tư; cho phép doanh nghiệp tăng tỷ lệ chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí khấu hao nhanh hơn; mở rộng diện chịu thuế TNDN và thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất. Điều chỉnh giảm thuế GTGT; tăng thêm diện tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; sửa đổi thuế môn bài; sửa đổi thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao phù hợp với thông lệ quốc tế và khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng lao động Việt Nam. Điều chỉnh mới phương thức quản lý thuế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khai, tự nộp và có cơ chế kiểm tra thích hợp, hạn chế thấp nhất chi thu và tiêu cực.

4. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao hiệu



Xây dựng hạ tầng KCN Quế Võ (Bắc Ninh)

Ảnh: Thành Quân

đầu tư
đẩy nhanh việc rà soát,
biện các quy hoạch phát
đồng với tăng cường quản lý
hiện quy hoạch. Khắc
trạng thiếu đồng bộ giữa
phát triển của các
vùng và các tỉnh, thành
đô thị.

trung chỉ đạo xây dựng quy
thu xếp nguồn vốn hợp lý
đầu tư đồng bộ các kết
trọng điểm quốc gia,
đường quốc lộ,
sân bay; hệ thống thủy
thoát nước, hệ thống các
kinh tế; hệ thống viễn
internet...

ơ sở quy hoạch, có chính
yến khích doanh nghiệp
phần kinh tế đầu tư phát
ng cao chất lượng quy
thị, ban hành quy chế
quản lý việc đầu tư xây
quy hoạch và có biện
tài đối với những vi

khuyến khích đầu tư của
chiệp và nhân dân, đổi
thể đầu tư của Nhà nước.

trí án phát triển sản xuất,
nh chủ yếu do doanh
lựa chọn quyết định đầu
xếp vốn. Đối với dự án
mục tiêu cần khuyến
nước áp dụng chính
chủ yếu bằng các hình
đầu tư. Nhà nước dành
vốn tín dụng đầu tư để
đầu thành lập Quỹ bảo
dụng cho doanh nghiệp,
doanh nghiệp nhỏ và vừa
của ngân hàng thương

sách Nhà nước tập trung
triển kết cấu hạ tầng kinh
đô, hỗ trợ cho vùng sâu,
vùng nghèo. Tín dụng
Nhà nước chỉ cho vay
với các dự án xây dựng
tầng có thu hồi vốn và
ng trình sản xuất rất cần
ưu tiên của nền
Các ngành, địa phương
trung chỉ đạo tháo gỡ khó
nhanh tiến độ xây dựng
trình, dự án do mình
triển khai việc huy động

công trái, trái phiếu Chính phủ để
đầu tư các công trình thiết yếu;
thúc đẩy nhanh triển khai các dự
án sử dụng nguồn vốn từ Quỹ hỗ
trợ phát triển; đảm bảo đủ vốn đối
ứng để đẩy nhanh xây dựng các dự
án sử dụng nguồn vốn ODA. Đối
mới cơ chế trong việc giải phóng
mặt bằng, đảm bảo đời sống cho
những hộ gia đình phải di dời, tái
định cư và giải phóng nhanh được
mặt bằng. Tổ chức thực hiện
nghiêm quy chế mới về quản lý
đầu tư và xây dựng. Khẩn trương
sửa đổi quy chế đấu thầu. Tăng
cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ,
chất lượng thi công, kiểm soát giá
các công trình được xây dựng
bằng nguồn vốn Nhà nước. Tiếp
tục kiểm tra, thanh tra công tác
xây dựng cơ bản của các ngành,
các địa phương.

**Ba, tăng khả năng thu hút đầu
tư trực tiếp nước ngoài.** Trong đó
tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu
tư, tăng khả năng cạnh tranh với
các nước trong khu vực, tạo điều
kiện thuận lợi chung cho mọi hoạt

động kinh tế, như phát triển đồng
bộ các loại thị trường, cải thiện
môi trường kinh doanh, xây dựng
kết cấu hạ tầng; tăng cường đào
tạo nguồn nhân lực, bảo đảm tính
ổn định, minh bạch và nghiêm
minh của hệ thống thể chế ... Cần
triển khai thực hiện Nghị định
27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003
của Chính phủ. Theo đó, mở rộng
các lĩnh vực cho nhà đầu tư nước
ngoài đầu tư kinh doanh và trong
sản xuất và dịch vụ, phù hợp với lộ
trình hội nhập kinh tế quốc tế; bổ
sung hình thức công ty cổ phần và
cho phép nước ngoài mua cổ phần
của công ty Việt Nam trong giới
hạn quy định; đơn giản hoá thủ tục
cấp phép đầu tư và áp dụng rộng
rãi phương thức đăng ký - cấp
phép đối với các dự án đầu tư đáp
ứng những điều kiện quy định của
pháp luật; đẩy nhanh việc xoá bỏ
sự phân biệt với doanh nghiệp
trong nước về thuế, giá dịch vụ và
tuyển dụng lao động. Đồng thời,
tích cực tiến hành các hoạt động
xúc tiến đầu tư. ■

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2002

	Ước tính * (%)	Thực tế ** (%)
1- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng	7,00	7,04
2- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư, nghiệp, tăng	5,00	5,40
3- Giá trị sản xuất công nghiệp, tăng	14,40	14,50
4- Giá trị các ngành dịch vụ, tăng	6,70	7,00
5- Kim ngạch xuất khẩu, tăng	7,10	11,20
6- Thu Ngân sách Nhà nước, tăng	7,80	14,60
7- Chi Ngân sách Nhà nước, tăng	8,70	13,30
8- Tỷ lệ bội chi Ngân sách so với GDP	5,00	4,80
9- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP, đạt	34,00	34,30

Năm chỉ tiêu còn lại vẫn đạt như số ước tính. Đó là:

- Giá hàng tiêu dùng tăng (%)	4,00
- Tạo việc làm mới (triệu người)	1,4
- Đào tạo nghề (người)	982.000
- Tỷ lệ hộ đói nghèo (theo chuẩn mới (%)) còn	14,3
- Tỷ lệ sinh giảm (%)	0,042

* - Số liệu ước tính tại Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội XI

** - Số liệu được điều chỉnh tại Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ ba, Quốc
hội XI